

## UNIT 06: VIETNAM THEN AND NOW

### Part 1: VOCABULARY

ENGLISH WORDS	PRONUNCIATION	VIETNAMESE MEANING
1. annoyed (adj)	/ə'noɪd/	: bực mình, khó chịu
2. astonished (adj)	/ə'stɒnɪʃt/	: kinh ngạc
3. boom (n)	/bu:m/	: bùng nổ
4. compartment (n)	/kəm'pɑ:tmənt/	: toa xe
5. clanging (adj)	/klæŋɪŋ/	: tiếng leng keng
6. cooperative (adj)	/kəʊ'ɒpəreɪv/	: hợp tác
7. elevated walkway (n)	/'elɪvətɪd 'wɔ:kweɪ/	: lối đi dành cho người đi bộ
8. exporter (n)	/ek'spɔ:tə(r)/	: nước xuất khẩu, người xuất khẩu
9. extended family (n)	/ɪk'stendɪd 'fæməli/	: gia đình nhiều thế hệ cùng sống chung
10. flyover (n)	/'flaɪəʊvə(r)/	: cầu vượt (cho xe máy, ô tô)
11. manual (adj)	/'mænjuəl/	: làm (gì đó) bằng tay
12. mushroom (v)	/'mʌʃrʊm/	: mọc lên như nấm
13. noticeable (adj)	/'nəʊtɪsəbl/	: gây chú ý, đáng chú ý
14. nuclear family (n)	/'nju:klɪə(r) 'fæməli/	: gia đình hạt nhân
15. photo exhibition (n)	/'fəʊtəʊ ,eksɪ'bjʃn/	: triển lãm ảnh
16. pedestrian (n)	/pə'destriən/	: người đi bộ
17. roof (n)	ru:f/	: mái nhà
18. rubber (n)	/'rʌbə(r)/	: cao su
19. sandals (n)	/'sændlɪz/	: dép
20. thatched house (n)	/θætʃt haʊs/	: nhà tranh mái lá
21. tiled (adj)	/taɪld/	: lợp ngói, bằng ngói
22. tram (n)	/træm/	: xe điện, tàu điện
23. trench (n)	/trentʃ/	: hào giao thông
24. tunnel (n)	/'tʌnl/	: đường hầm, cống ngầm
25. underpass (n)	/'ʌndəpɑ:s/ (n)	: đường hầm cho người đi bộ qua đường

**Part 2: Bài tập vận dụng****Exercise 1. Complete the sentences with the words from the box**

trench      nuclear      extended      mushroomed  
compartment      launched      boom      tiled  
initial      facilities

1. Over the last 2 decades, Vietnam has experienced a rapid construction \_\_\_\_\_
2. \_\_\_\_\_ include a large indoor pool, jacuzzi and sauna.
3. A \_\_\_\_\_ family is a family group consisting of two parents and their children.
4. From the upper rooms of the houses may be seen a large number of old \_\_\_\_\_ roofs.
5. In recent years, the number of skyscrapers has \_\_\_\_\_ in Ho Chi Minh City.
6. After some \_\_\_\_\_ hesitation, teachers seem to have accepted the new system.
7. A typical \_\_\_\_\_ family consists of multiple generations living together in the same household.
8. On the way home we shared our first-class \_\_\_\_\_ with a group of businessmen.
9. The Cat Linh-Ha Dong elevated railway is expected to be \_\_\_\_\_ in 2018.
10. They are digging a \_\_\_\_\_ to hold a water pipe which will divert water from the river.

**Exercise 2. Complete each sentence with the correct word(s). Take the picture next to each sentence as a clue.**

1. A(n) \_\_\_\_\_ is a road or path that goes underneath a railway or another road.



2. Another \_\_\_\_\_ will be opened to traffic by the end of this year.



3. In the countryside, most people lived in \_\_\_\_\_ with dirt floors.



4. At a length of 6.28km, Hai Van \_\_\_\_\_ is the longest tunnel in Southeast Asia.



5. The Hague is an immaculate city, where you're more likely to see bicycles and \_\_\_\_\_ than cars.



6. A network of \_\_\_\_\_ is an effective response to overcrowding and urban chaos.



7. \_\_\_\_\_ were commonly worn by Vietnamese soldiers during Vietnam's two national resistance wars.



8. \_\_\_\_\_ runs through all important downtown districts and major transport hubs in Bangkok.

